

Số: 53 /2026/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-VĨNH LONG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2026/TLST-VDS ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự:

1. Ông Bùi Văn D, sinh năm 1987. Địa chỉ: 105C ấp 3, xã M, tỉnh V.
2. Bà Phan Thị Ngọc Tr, sinh năm 1988. Địa chỉ: 105C ấp 3, xã M, tỉnh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bùi Văn D và bà Phan Thị Ngọc Tr là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên ông bà có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Bùi Văn D và bà Phan Thị Ngọc Tr có 02 con chung là Bùi Thị Khánh A, sinh ngày 12/11/2011 và Bùi Minh K, sinh ngày 16/9/2015. Ông bà thỏa thuận bà Tr nuôi 02 con, ông D không cấp dưỡng nuôi con (các con chung có nguyện vọng sống với bà Tr).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Văn D và bà Phan Thị Ngọc Tr đều khai không có.

[4] Các vấn đề khác: không có.

Xét thấy: Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Ông Bùi Văn D và bà Phan Thị Ngọc Tr thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Phan Thị Ngọc Tr trực tiếp nuôi 02 con chung là Bùi Thị Khánh A, sinh ngày 12/11/2011 và Bùi Minh K, sinh ngày 16/9/2015. Ông Bùi Văn D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông D được quyền thăm con không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Văn D và bà Phan Thị Ngọc Tr không có.

1.4. Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Bùi Văn D và bà Phan Thị Ngọc Tr phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013088 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9-Vĩnh Long (ông D và Tr đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b)
- VKSND KV9-Vĩnh Long(1b)
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b)
- UBND xã Mỏ Cày (1b)
- Các đương sự (2b)
- Lưu hồ sơ, VP (3b)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

